

PHÒNG GD&ĐT  
TAM ĐẢO

TRƯỜNG THCS  
TAM ĐẢO



**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HSG  
THÁNG 11**

**Năm học 2013-2014**

**Môn Anh 6**

ĐỀ CHÍNH  
THỨC

**A. PHONETICS:**

**I. Chọn từ có phần gạch chân phát âm khác so với từ còn lại (10 ps).**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	B	B	D	C	C	A	C	C	D

**B. VOCABULARY AND GRAMMAR:**

**II. Chọn đáp án đúng để hoàn thành câu(15ps).**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	D	C	B	C	D	B	D	C	D

**D**

Câu	11	12	13	14	15
Đáp án	D	C	A	A	D

**III. Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc (10 ps).**

1. are                      2. like to go                      3. do not drive -travel  
 4. are playing              5. is - is - is playing              6. brushes - is brushing

**IV. Mỗi câu sau có một lỗi sai, tìm và sửa lỗi sai đó ( 10 ps).**

1. B                      2. B                      3. B                      4. B                      5. C  
 6. B                      7. C                      8. B                      9. A                      10. C

**C. READING:**

**V. Hoàn tất đoạn văn sau rồi trả lời câu hỏi ( 15ps).**

1- teacher ; 2- in ; 3- leaves ; 4- near ; 5- goes ; 6- eleven /... ; 7- lunch ; 8- past.

**\* Answer the questions**

1. She is a teacher.
2. She works at a small school in the village.
3. She works in the morning.
4. The students' answers

**VI. Điền từ thích hợp vào chỗ trống (10 ps).**

1. an	2. the	3. by	4. at	5. On
6. morning	7. has/ eats	8. goes	9. of	10. home

**D. WRITING:**

**VII. Viết lại câu sao cho nghĩa không đổi (10 ps).**

1. He goes to school at a quarter past six.
2. What subject do you like best?
3. His name is Nam.
4. She goes to Le Loi school.
5. It's a tall house.
6. A big yard is in front of my classroom.
7. There are twelve pencils in this box.
8. How many apples would you like ?
9. Are there forty-five students in your class?
10. We often go to school on foot.

**VIII. Đặt câu hỏi cho phần gạch chân (10 ps).**

1. Where does your father have lunch ?
2. How many boxes of colored pencils do you want?
3. What is Mr.Tan doing in his room ?
4. Where is it?

5. Who is the salesgirl ? / What is the salesgirl's name ?
6. When is your mother's birthday?
7. Which season is it very cold in Moscow?
8. Whose clothes is she washing?
9. When does he eat an ice-cream?
10. Where are Nam's pencils?

**E. LISTENING:**

**IX. Nghe và nối với nghề nghiệp và nơi làm việc ( 10 ps).**

1. My mother is a cleaner. She works on a street.
2. My father is a salesperson. He works in a bookstore.
3. My aunt is a teacher. She works in a school.
4. My uncle is a engineer. He works in a company.
5. My sister is a countant. She works in a bank